

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11- 03- 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Cảm và bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Nhâm Đình Mạnh- Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 11 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 313/2019/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều T, sinh năm: 1990;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 24(nay là tổ 22), phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 077, đường P, tổ 21, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Toàn L, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 24(nay là tổ 22) phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nơi ở hiện nay: Lô số 7, đường V(B12), tổ 07, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/12/2019 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Kiều T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Toàn L kết hôn vào ngày 04/10/2016, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính nết hai người không hợp nhau, nên trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, anh Toàn không quan tâm đến gia đình vợ, con hay đi chơi về muộn, dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ, chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ lẫn nhau. Khi mâu thuẫn gia đình xảy ra hai bên gia đình nội, ngoại đã can thiệp hòa giải nhưng cuộc sống vợ, chồng vẫn không hạnh phúc, mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Chị T và anh L đã ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay không quan hệ với nhau về tình cảm và kinh tế. Nay chị Trần Thị Kiều T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Toàn L thực sự không còn hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Toàn L.

Về con chung: Chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Toàn L có với nhau 01 người con chung là cháu Nguyễn Tú P, sinh ngày 16/03/2017. Nay ly hôn chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tú P đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Toàn L phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Nguyễn Toàn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Toàn L thừa nhận các lời khai của chị T về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là đúng. Nguyên nhân là do hai người luôn bất đồng quan điểm sống, anh L hay đi chơi buổi tối, ít quan tâm đến vợ, con. Hơn nữa, trong cuộc sống hàng ngày giữa chị T và mẹ đẻ anh L hay xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến hai người xảy ra lục đục cãi nhau. Đến tháng 5/2019 gia đình anh L xây nhà cuộc sống gia đình không xảy ra mâu thuẫn gì. Nhưng đến tháng 10/2019, gia đình chuẩn bị chuyển về nhà mới chị T yêu cầu cho con gái học trên nhà bà ngoại, anh L không đồng ý, chị T và con đã bỏ về nhà bà ngoại ở SN 077 đường Phan Chu Chinh, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai sinh đẻ sống và hai người đã sống ly thân với nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, cả về tình cảm và kinh tế. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã can thiệp nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh Nguyễn Toàn L xét mâu thuẫn vợ chồng chưa tới mức trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị T. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, nếu trường hợp chị T cương quyết

xin ly hôn, anh Nguyễn Toàn L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

Về con chung: Anh L thừa nhận anh và chị T có với nhau 01 người con chung như chị T trình bày là đúng. Nay ly hôn, anh Nguyễn Toàn L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được quyền nuôi cháu Nguyễn Tú P, sinh ngày 16/03/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh L không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kiều T và bị đơn anh Nguyễn Toàn L đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật : 18/12/2019 nguyên đơn chị Trần Thị Kiều T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết về việc ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Toàn L; địa chỉ: Lô số 7, đường Vương Thừa Vũ(B12), tổ 07, phường Bình Minh. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Toàn L kết hôn vào ngày 04/10/2016, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính nết hai người không hợp nhau, nên khi bước vào cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến hai người xảy ra cãi nhau. Vợ, chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ lẫn nhau. Khi mâu thuẫn gia đình xảy ra đã được hai bên gia đình can thiệp nhưng cuộc sống vẫn không hàn gắn được. Chị T và anh L đều thừa nhận hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Toàn L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kiều T; không chấp nhận yêu cầu trở về đoàn tụ của anh Nguyễn Toàn L. Xử cho chị Trần Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Toàn L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 – Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 người con chung là cháu Nguyễn Tú P, sinh ngày 16/03/2017. Nguyên đơn xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tú P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*)/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Bị đơn cũng có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Tú P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu nguyên đơn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện nuôi con của nguyên đơn và bị đơn: Chị Trần Thị Kiều T hiện nay đang làm kế toán tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, mức thu nhập là 5.085.000đ (*Năm triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng*)/ tháng. Anh Nguyễn Toàn L hiện nay làm kế toán tại Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Lào Cai mức thu nhập là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn và bị đơn đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, do cháu Nguyễn Tú P hiện nay còn quá nhỏ, lại là con gái rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị T có thu nhập ổn định, có thời gian, điều kiện để chăm sóc cho cháu P về mọi mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Trần Thị Kiều T; không chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh Nguyễn Toàn L. Giao cháu Nguyễn Tú P, sinh ngày 16/03/2017 cho chị Trần Thị Kiều T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 – Luật Hôn nhân & gia đình.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Nguyễn Toàn L phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng, cho đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi.

Về vấn đề này HĐXX xét thấy: Bị đơn anh Nguyễn Toàn L hiện đang công tác Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Lào Cai, mức thu nhập hàng tháng là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng, anh Nguyễn Toàn L đủ có điều kiện để cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Theo quy định của pháp luật Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Toàn L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Tú P, sinh ngày 16/03/2017 là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng, cho đến khi cháu Nguyễn Tú Phương đủ 18 tuổi là phù hợp với khoản 2 Điều 82 của luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) về tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án . Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kiều T.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Toàn L. Hôn nhân giữa chị Trần Thị Kiều T và anh Nguyễn Toàn L chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tú P, sinh ngày 16/03/2017 cho chị Trần Thị Kiều T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Toàn L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Tú Phương là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng cho đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Toàn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Trần Thị Kiều T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006544 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Lào Cai. Xác nhận chị Trần Thị Kiều T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Toàn L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, bên phải thi hành án còn phải chịu

thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- UBND P. Cốc Lếu, TP Lào Cai
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

